

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-PT

Ngày: 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 48/2021/TLPT - HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thị V, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/03/2022 đến ngày 18/03/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định. Tối ngày 26/02/2021 Tạo đến nhà bạn là Lại Văn T, sinh năm 1995 và Lại Văn C, sinh năm 1989 cùng xóm M, xã K, huyện K chơi. Trong quá trình ngồi uống nước T1 rủ T và C đi trộm cắp chiếc máy nổ nhãn hiệu Chang Fa, loại D30 của

gia đình anh Phạm Văn H, sinh năm 1974 ở xóm 4, xã K, huyện K bán lấy tiền tiêu xài, cả hai đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 27/02/2021, T1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 35M1-1507 chở T ngồi sau. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream II, Jincheng màu nâu, không gắn biển kiểm soát đi đến khu vực nhà anh H. Đến nơi T1 và C điều khiển xe mô tô đi qua đi lại nhiều lần để quan sát, sau đó cả hai tắt máy, dắt xe dựng trên trục đường Quốc lộ 12B trước nhà anh H. Cả ba khiêng chiếc máy nổ để lên xe mô tô nhãn hiệu Dream II của C. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau ôm chiếc máy nổ và rời khỏi hiện trường. Đi được một đoạn C dùng xe lấy dây cao su mang theo buộc máy nổ còn T sang xe của T1 ngồi. Cả ba mang chiếc máy nổ trên đến cửa hàng thu mua phế liệu ở xóm 12, xã Đ, huyện K, chờ đến sáng gặp anh Vũ Xuân T2, sinh năm 1985 trú tại xóm 1, xã Q, huyện K, nói dối là không có nhu cầu sử dụng máy nổ nữa nên bán cho anh T2 với giá 800.000 đồng. Cả ba cầm số tiền trên đi mua ma túy sau đó chia nhau số ma túy sử dụng hết tại khu vực đường đông thuộc xã A, huyện K.

Ngày 22/03/2021 anh Phạm Văn H đã có đơn trình báo đến Công an xã K, huyện K về việc bị mất trộm tài sản. Cùng ngày 22/03/2021 Công an xã K đã chuyển tin báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện K.

Thu giữ của anh Phạm Văn H 01 đĩa VCD bên trong lưu giữ 01 video trộm cắp tài sản vào ngày 27/2/2021; thu giữ của Lại Văn T1 01 xe mô tô BKS 35M1-1507; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác gió màu đen; 01 áo khoác màu đen có mũ; 01 quần bò dài màu xanh; 01 quần bò dài bằng vải màu xám; thu giữ Lại Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II không gắn BKS.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 31/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Kim Sơn kết luận: “Giá trị còn lại của chiếc máy nổ D30, nhãn hiệu ChangFa tại thời điểm xâm hại ngày 27/02/2021 là 14.540.000 đồng”.

Quá trình điều tra Lại Văn T1 và Lại Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đưa ra xét xử. Tại bản án 64/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo Lại Văn T1 12 tháng tù, lại Văn C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạm Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 29/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định truy nã số 05/CQĐT. Ngày 18/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với Phạm Văn T. Ngày 16/03/2022 Phạm Văn T đến Công an xã K, huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/3/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/7/2022, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/03/2022.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người làm chứng, biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bản kết luận định giá số 19/KL-HĐĐGTS ngày 31/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, đã có đủ cơ sở kết luận: Tới ngày 26/02/2021 Lại Văn T1, Lại Văn C rủ Phạm Văn T đi trộm cắp tài sản nhà anh Phạm Văn H ở xóm 4, xã K, huyện K để lấy trộm chiếc máy nổ mang đến bán cho anh Vũ Xuân T2 ở xóm 12, xã Đ, huyện K bán được 800.000 đồng, sau khi bán được Lại Văn T1, Lại Văn C và Phạm Văn T đã đi mua ma túy cùng sử dụng. Đến ngày 24/9/2021 anh T1, anh C bị bắt thì bị cáo T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 16/3/2022 bị cáo đã đến Công an xã K đầu thú. Chiếc máy nổ do bị cáo và anh T1, anh C trộm cắp đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xác định giá trị là 14.540.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo theo quy định điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T không xuất trình được tài liệu gì mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/3/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/8/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - huyện K (4 bản);
- VKSND - huyện K (01 bản);
- Chi cục THA - huyện K (01 bản);
- Công an - huyện K (01 bản);
- Trại giam Công an tỉnh NB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương
Nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp